

(V/v: Giải trình chênh lệch số liệu lũy kế của Quý 4/2019 Hợp nhất so với Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Đơn vị chúng tôi, Công ty CP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền

Địa chỉ trụ sở : Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM.

Bằng văn bản này, Công ty chúng tôi xin giải trình:

1. Chênh lệch số liệu lũy kế của Quý 4/2019 hợp nhất:

Chỉ tiêu	Số Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2019 trước điều chỉnh	Số Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2019 sau điều chỉnh
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	163,236,076,388	163,236,076,388
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	8,181,818	8,181,818
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	163,227,894,570	163,227,894,570
4. Giá vốn hàng bán	126,716,704,376	126,716,704,376
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	36,511,190,194	36,511,190,194
6. Doanh thu hoạt động tài chính	268,486,556	268,486,556
7. Chi phí tài chính	12,930,692,888	12,930,692,888
- Trong đó: Chi phí lãi vay	11,249,667,862	11,249,667,862
8. Phần lãi lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết		
9. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,926,317,778	13,002,729,686
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	13,922,666,084	10,846,254,176
11. Thu nhập khác	1,720,811,064	1,720,811,064
12. Chi phí khác	1,635,122,164	1,635,122,164
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	85,688,900	85,688,900
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	14,008,354,984	10,931,943,076



Chỉ tiêu	Số Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2019 trước điều chỉnh	Số Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2019 sau điều chỉnh
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,262,466,178	3,262,466,178
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	101,067,618	101,067,618
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	10,644,821,188	7,568,409,280
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	10,642,787,429	7,566,375,521
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2,033,759	2,033,759
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	105	75
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)		

2. Chênh lệch 5% trước và sau kiểm toán:

Chỉ tiêu	Số Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2019	Số liệu sau kiểm Năm 2019	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,566,375,521	6,683,756,564	882,618,957

Lý do: Qua rà soát, kiểm tra số liệu, Công ty chúng tôi phát hiện sự sai sót trên, nên Công ty chúng tôi làm công văn này xin CBTT bổ sung đến Quý Ủy ban và Sở giao dịch TPHCM, Quý cổ đông Công ty và đồng thời giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh 5% trước kiểm toán và sau kiểm toán Hợp nhất của niên độ 2019:

- Tại thời điểm báo cáo quý, các số liệu lũy kế của các Công ty liên doanh liên kết chỉ mang tính chất tạm tính;
- Tại thời điểm kiểm toán năm, Kiểm toán đã cập nhật lại kết quả kinh doanh năm của các Công ty liên doanh, liên kết dẫn đến việc Công ty phải trích lập dự phòng, tính lại lãi lỗ của các Công ty liên doanh, liên kết.

Công ty chúng tôi xin cam kết số liệu trên là đúng với sự thật, và đồng thời cam kết sẽ tuân thủ đúng quy định về CBTT.

Kính mong sự chấp thuận của SSC và HOSE, Quý cổ đông.

Trân trọng cảm ơn !

0875
 NG T
 PHẢ
 THƯ
 ĐÔNG
 DƯỚI
 IẢO DI
 - TP. HỒ

TP HCM, ngày 26 tháng 01 năm 2021

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Nhân Bảo

